

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 33/2026/HS-ST
Ngày 26/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Thảo.

2. Ông Nguyễn Đăng Thám.

- **Thư ký ghi biên bản phiên:** Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký TAND khu vực 6 – Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 tham gia phiên tòa có ông:** Trần Hữu Tám – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại : Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2026/TLST-HS ngày 30/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2026/QĐXXST-HS ngày 26/02/2026 đối với bị cáo sau đây :

Đồng Phước H, sinh năm: 1995; tại: Thành phố Đà Nẵng.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã X, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: thợ sửa nhôm kính; Trình độ học vấn: 09/12.

CCCD số: 049095002353, cấp ngày 19/12/2023.

Con ông: Đồng Phước T, sinh năm: 1965; Con bà: Nguyễn Thị E, sinh năm: 1972; Vợ: Tô Thị Ánh H1, sinh năm: 1993, bị cáo có 01 con sinh năm 2025.

Tiền án: - Ngày 25/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 96/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2016.

- Ngày 10/9/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt 08 năm tù giam về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự (Bản án số 29/2019/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2023.

Tiền sự: Không:

Nhân thân: - Ngày 26/4/2013, bị Công an huyện D, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (đến nay vẫn chưa nộp phạt).

- Ngày 06/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 29/2013/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt chính vào 04/01/2014 (khi thực hiện hành vi phạm tội, bị

can dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015).

- Ngày 10/9/2014, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng nam (cũ) xử phạt hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi tàng trữ, cất giấu trong người các loại dao nhằm mục đích gây thương tích cho người khác (Quyết định số 232/QĐ-XPHC, đến nay vẫn chưa nộp phạt).

- Ngày 02/8/2024, bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng các loại đồ chơi nguy hiểm bị cấm (Quyết định số 81/QĐ-XPHC, đã nộp phạt ngày 05/8/2024).

- Ngày 20/8/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra Quyết định khởi tố bị can về tội "Đe dọa giết người" quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự và tội "Gây rối trật tự Công Cộng quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Ngày 25/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng ban hành Cáo trạng số: 20/CT-VKS-HS, truy tố về tội "Đe dọa giết người quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự và tội "Gây rối trật tự công cộng"

quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình. Ngày 11/3/2026 đã bị Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng xét xử 05 (năm) năm tù cho cả 02 tội tại bản án số: 24/2026/HS-ST.

Bị cáo đang bị tạm giam theo bản án số: 24/2026/HS-ST. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số: C1257/QĐ-CSHS và Phiếu chuyển nguồn tin về tội phạm số: 2078/PC-CSHS, chuyển thông tin về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Đồng Phước H cho Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Đ để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Năm 2014, trong lúc sử dụng mạng xã hội Facebook, Đồng Phước H thấy 01 trang Facebook (không nhớ tên tài khoản) đang rao bán 01 khẩu súng loại nén hơi bắn đạn chì nên H sử dụng tài khoản trên ứng dụng Facebook và M (tài khoản đã bị xóa do không sử dụng kể từ năm 2014 đến nay) liên lạc đặt mua nhằm mục đích săn bắn chim. Khoảng 01 tuần sau, hai bên thỏa thuận và thống nhất giao dịch tại cầu H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (nay xã X, thành phố Đà Nẵng). Đến ngày giao dịch (chưa xác định), các bên đến điểm hẹn. Tại đây, H đưa tiền mặt để nhận khẩu súng và đạn từ người bán (chưa xác định lai lịch). Sau đó, H mang súng và đạn về cất giấu trên mái chuồng nuôi gia súc phía sau nhà mình tại Tổ F, thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (nay là xã X, thành Đ) nhưng chưa kịp sử dụng do phải chấp hành án đến tháng 12/2023. Đến khoảng đầu tháng 8/2025, sau khi tìm lại khẩu súng và đạn, H tiếp tục cất giấu khẩu súng tại vị trí cũ, còn đạn Hiệu cất giấu tại hộc tủ của bàn trang điểm đặt trong phòng ngủ của H. Đến ngày 15/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành khám xét và thu giữ tang

vật 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 80cm trên thân súng có dòng chữ "AiRFORCE"; 01 hộp nhựa trong suốt, bên trong có 526 viên đạn kim loại màu xám.

* Tại bản Kết luận giám định số 1958/KL-KTHS ngày 24/10/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: - 01 khẩu súng gửi giám định là súng nén hơi, hiện tại khẩu súng còn sử dụng bắn được và thuộc Phụ lục 1 “Danh mục vũ khí quân dụng” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2; - 526 viên đạn gửi giám định là đạn sử dụng cho loại súng nén hơi, hiện tại còn sử dụng được và thuộc Phụ lục 1 “Danh mục vũ khí quân dụng” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2.

- Khẩu súng gửi giám định sử dụng được loại đạn đường kính 6,35mm. Xác định ký tự đóng chìm trên khẩu súng là: “TMD 4-14X44/30” (mặt ngoài vòng ngắm); “MADE IN CHINA FFP 1115P” (mặt dưới thân ống ngắm); “TS2210D75 GB11640 VS 1847181 CF \$5.8 TP45.0 WP30.0 W0.78 V0.35 2019 04 20y” (vai bình chứa hơi); “G5 04 143” (đít bình chứa hơi). Hiện tại các ký tự đóng chìm là nguyên thủy.

Tại bản cáo trạng số: 86/CT-VKS-P1 ngày 26/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đồng Phước H, về tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa bị cáo Đồng Phước H đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét bản thân và hoàn cảnh gia đình bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nhất định. Bị cáo có ông nội là Đồng Phước C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; Huân chương quyết thắng hạng Nhì và bà nội Lê Thị T1 tham gia Cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không. Nhân thân bị cáo trước đây đã nhiều lần bị xử phạt hành chính và xét xử. Lỗi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đề nghị tuyên bị cáo Đồng Phước H, phạm tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đồng Phước H từ 06 đến 07 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên: Tịch thu 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 80cm trên thân súng có dòng chữ “AiRFoRCE” và 01 hộp nhựa trong suốt, bên trong có 523 viên đạn kim loại màu xám: đây là tang vật trong vụ án nên giao cho Bộ C1 huy Quân sự thành phố Đà Nẵng xử lý theo thẩm quyền. Hiện vật chứng đang được bảo quản tại Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều đúng quy định pháp luật.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

- Căn cứ vào kết luận giám định số: 1958/KL-KTHS ngày 24/10/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: - 01 khẩu súng gửi giám định là súng nén hơi, hiện tại khẩu súng còn sử dụng bắn được và thuộc Phụ lục 1 “Danh mục vũ khí quân dụng” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2; - 526 viên đạn gửi giám định là đạn sử dụng cho loại súng nén hơi, hiện tại còn sử dụng được và thuộc Phụ lục 1 “Danh mục vũ khí quân dụng” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2.

- Khẩu súng gửi giám định sử dụng được loại đạn đường kính 6,35mm. Xác định ký tự đóng chìm trên khẩu súng là: “TMD 4-14X44/30” (mặt ngoài vòng ngắm); “MADE IN CHINA FFP 1115P” (mặt dưới thân ống ngắm); “TS2210D75 GB11640 VS 1847181 CF \$5.8 TP45.0 WP30.0 W0.78 V0.35 2019 04 20y” (vai bình chứa hơi); “G5 04 143” (đít bình chứa hơi). Hiện tại các ký tự đóng chìm là nguyên thủy.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Đồng Phước H đã mua 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 80cm trên thân súng có dòng chữ “AiRFoRCE” và 526 viên đạn kim loại màu xám là vũ khí quân dụng nhằm mục đích sẵn bắn mang về cất giấu trên mái chuồng nuôi gia súc phía sau nhà tại: Tổ F, thôn T, xã X, thành phố Đà Nẵng nhưng chưa kịp sử dụng. Đến ngày 15/8/2025, lực lượng Công an thành phố Đ đã phát hiện và thu giữ. Theo kết luận giám định, khẩu súng và 526 viên đạn thuộc danh mục vũ khí quân dụng. Ngoài ra, ngày 10/9/2019, bị cáo Đồng Phước H bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt 8 năm tù về tội “Giết người”, trong đó, Tòa án đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”; ngày 14/12/2023, H chấp hành

xong hình tù và tính đến ngày 15/8/2025 chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội mới.

Đối chiếu với các quy định pháp luật, hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Bị cáo đã tái phạm nay lại tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử xác định lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hội đồng xét xử xử bị cáo Đồng Phước H theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí của Nhà nước, bởi lẽ: Bản thân bị cáo không có chức năng, thẩm quyền để tàng trữ vũ khí quân dụng. Chỉ có các cơ quan, tổ chức với chức năng nhiệm vụ của mình được Chính phủ cho phép mới được quản lý, sử dụng trong phạm vi công tác của đơn vị. Bị cáo H tại thời điểm phạm tội là người có đầy đủ năng lực và khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết được việc tàng trữ vũ khí quân dụng của mình là vi phạm pháp luật. Thế nhưng do ham muốn bóc lột, thích thể hiện bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trong địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh bằng Luật hình sự với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét nhân thân của bị cáo xuất thân là nhân dân lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất định. Bị cáo có ông N, bà N ruột là những người có công Cách mạng và được tặng thưởng Huân chương. Sau khi phạm tội bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải và khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có vợ và con còn nhỏ. Nhưng về nhân thân: Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hành chính và bị xét xử. Ngoài ra, lần phạm tội này bị cáo bị xét xử với khung hình phạt tăng nặng tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên bản thân bị cáo vào ngày 11/3/2026 đã bị Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng xét xử 05 (năm) năm tù cho cả 02 tội tại bản án số: 24/2026/HS-ST. Do vậy, Hội đồng xét xử cân nhắc mức hình phạt tương xứng đối với hành vi của bị cáo.

- Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

- Viện kiểm sát đề nghị phạt tiền bổ sung đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai bản án với một thời gian dài. Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên sẽ gây khó khăn cho công tác Thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với hành vi đe dọa giết người và gây rối trật tự công cộng của Đồng Phước H đã bị Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng xét xử 05 (năm) năm tù

cho cả 02 tội tại bản án số: 24/2026/HS-ST ngày 11/3/2026 nên không xem xét trong vụ án này. Hiện nay bản án nêu trên chưa có hiệu lực pháp luật nên không xem xét tổng hợp hình phạt trong vụ án này.

- Đối với người đã bán 01 khẩu súng nén hơi và 526 viên đạn chì cho Đồng Phước H: Do xảy ra trong thời gian dài (theo lời khai của H năm 2014) và không có tài liệu chứng cứ để xác định chính xác nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi “Mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với hành vi sử dụng súng Rulo 09 li có 04 viên đạn, đầu đạn cao su để thực hiện hành vi đe dọa giết người và gây rối trật tự công cộng của Đồng Phước H thuộc vụ án “Đe dọa giết người” và “Gây rối trật tự công cộng”: quá trình điều tra vụ án nêu trên, bị can H khai nhận, sau khi thực hiện hành vi phạm tội H đã vứt bỏ khẩu súng và các viên đạn xuống sông, đoạn chảy qua cầu H. Cơ quan Cảnh sát Công an thành phố Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy, đồng thời thông báo rộng rãi trong quần chúng nhân dân biết phục vụ việc truy tìm nhưng vẫn không có kết quả. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Công an thành phố Đ chưa đủ căn cứ để xử lý nên tách hành vi để xác minh, xử lý sau (chưa chuyển việc này cho PA09). Ngoài ra, tại Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số: C1257/QĐ-CSHS và Phiếu chuyển nguồn tin tội phạm số: C2078/PC-CSHS cùng ngày 18/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra chỉ chuyển thông tin tội phạm đối với hành vi tàng trữ khẩu súng nén hơi và 526 viên đạn của Đồng Phước H cho Cơ quan An ninh điều tra để xử lý theo quy định nên Cơ quan An ninh điều tra không có cơ sở để điều tra, kết luận. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tuyên:

Tịch thu 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 87cm, trên thân súng có dòng chữ “AIRFORCE” và 523 viên đạn (kèm theo súng).

Giao cho Bộ C1 hũy Quân sự thành phố Đà Nẵng quản lý, sử dụng theo thẩm quyền. Hiện vật chứng đang được bảo quản tại Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Đ.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Đồng Phước H** phạm tội: "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng: Điểm h khoản 2 Điều 304; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Đồng Phước H** 05 (Năm) năm tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; T2:

Tịch thu 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 87cm, trên thân súng có dòng chữ “AIRFORCE” và 523 viên đạn (kèm theo súng). Giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Đ quản lý, sử dụng theo thẩm quyền. Hiện vật chứng đang được bảo quản tại Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Đ.

* Về án phí: Áp dụng các Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Phùng Thành